

Số: /BC-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 07 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 07 năm 2026 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 07 NĂM 2026.

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động.

Tháng 7, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp do căng thẳng địa chính trị tại một số khu vực, cùng với các hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra ở nhiều quốc gia, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, thị trường năng lượng và giá cả hàng hóa. Trong nước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tiếp tục chịu ảnh hưởng mạnh từ biến động giá dầu thế giới. Trong tỉnh, giá nhiên liệu (xăng, dầu) giảm nên chỉ số giá nhóm giao thông giảm 2,96% so với tháng trước, cũng là nguyên chính tác động đến CPI giảm 0,12% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

2.1. Phân tích diễn biến CPI trong tháng 07 năm 2026:

ĐVT: %

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:		
	Kỳ gốc 2024	Tháng 07/2026 so với tháng 07/2025	Tháng 07/2026 so với tháng 06/2026

CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	106,28	103,24	99,88
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, trong đó:	105,22	102,74	99,92
1. Lương thực	98,98	98,87	98,84
2. Thực phẩm	105,68	103,20	100,06
3. Ăn uống ngoài gia đình	108,21	103,84	100,20
II. Đồ uống và thuốc lá	105,09	102,79	100,19
III. May mặc, mũ nón và giày dép	102,74	101,40	100,01
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	111,91	106,10	100,09
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	105,26	103,02	100,26
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	107,41	101,51	100,02
VII. Giao thông	99,27	102,89	97,04
VIII. Thông tin và truyền thông	98,95	99,76	99,91
IX. Giáo dục	104,80	100,30	100,06
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	115,80	106,49	100,81
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	111,84	105,45	103,52
Chỉ số giá vàng	176,19	119,71	98,57
Chỉ số giá đô la Mỹ	105,81	100,61	100,20

2.2. Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Ninh Bình, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các mặt hàng tháng 07/2026 giảm 0,12% so với tháng 06/2026, tăng 3,24% so với tháng 07 năm trước, trong đó:

+ Có 08 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Đồ uống và thuốc lá tăng 0,19%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,01%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,09%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; Giáo dục tăng 0,06%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,81%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,52%.

+ Có 03 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,08%; Giao thông giảm 2,96%; Thông tin và truyền thông giảm 0,09%.

+ Chỉ số giá vàng giảm 1,43% so với tháng trước.

+ Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,2% so với tháng trước.

2.3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *theo phụ lục đính kèm.*

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 07/2026.

1. Giá lương thực bình quân cả tháng: thóc tẻ thường 7.500 - 10.000 đ/kg, gạo tẻ thường 13.000 - 18.500 đ/kg.

2. Giá thực phẩm cụ thể như sau: Giá thịt lợn nạc thăn 115.000 - 168.000 đ/kg; Giá thịt bò thăn từ 220.000 - 250.000 đ/kg; Giá gà ta còn sống từ 85.000 - 130.000 đ/kg; cá quả 65.000 - 110.000đ/kg. Giá rau bình quân ở mức: Cà chua 15.000 - 32.000 đ/kg; bắp cải trắng 8.000 - 28.000 đ/kg; rau muống 8.000 đ/mớ; rau đay, mùng tot 8.000đ/mớ.

3. Giá phân bón bình quân ở mức: Đạm Ure bao 50kg giá bán lẻ 13.500-16.000/kg, NPK 5:10:3 bao 25 kg giá 6.500-7.200đ/kg, NPK 16:16:8 bao 25kg giá 15.000-16.500đ/kg; Giá thức ăn chăn nuôi bình quân: Thức ăn cho heo tập ăn 5 ngày tuổi bao 25kg: 14.100-18.961đ/kg, heo thịt siêu 3 tuần xuất bán bao 25kg: 9.150-13.579đ/kg, gà 1-21 ngày tuổi bao 25kg: 11.301-14.004đ/kg, gà đẻ siêu trứng bao 25kg: 9.520-11.502đ/kg, gà lông màu 4 tuần tuổi - xuất bán bao 25kg: 9.220-14.877đ/kg; Thức ăn thủy sản: Thức ăn tổng hợp cho tôm bao 25kg: 32.900đ/kg, thức ăn tổng hợp cho cá bao 25kg: 19.100đ/kg.

4. Giá khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bình quân tháng 07 là 438.688 đồng/bình 12 kg. Giá bán lẻ LPG trên địa bàn tỉnh dao động ở mức 300.000 - 520.344 đồng/bình 12kg, tùy thương hiệu và nhà cung cấp.

5. Dịch vụ giáo dục:

Mức học phí theo Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình:

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tại tỉnh Ninh Bình: Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại phường: 180.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 160.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại tỉnh Ninh Bình:

+ Tiểu học: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 170.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 150.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

+ Trung học cơ sở: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 170.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 150.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

+ Trung học phổ thông: Học sinh có nơi thường trú tại phường: 180.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng; Trẻ em, học sinh có nơi thường trú tại xã: 160.000đ/Trẻ em, học sinh/Tháng.

* Tuy nhiên, tháng 07/2026 học sinh các cấp nghỉ hè nên không thu học phí.

6. Giao thông: Giá trông giữ xe máy: 4.000 - 5.000 đ/lượt; Giá trông giữ ô tô: 10.000 - 40.000 đ/lượt; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 8.000 - 12.000 đ/km; Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi: 14.000 - 20.000 đ/km.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 07/2026

- Tiếp tục thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng CSDL giá của tỉnh Ninh Bình đáp ứng việc sáp nhập tỉnh/thành phố, mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đáp ứng yêu cầu của Luật giá 16/2023/QH15.

- Hoàn thiện hồ sơ, trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Ban hành cơ chế điều hòa về mức giá nước sạch của đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch đồng thời tại khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh.

- Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể số III tỉnh Ninh Bình thông báo kết quả thẩm định 02 phương án giá đất cụ thể; Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tổ chức hội nghị khảo sát, thảo luận, cho ý kiến phương án giá đất cụ thể phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính cho Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Đại Phong do điều chỉnh quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Mỹ Thuận, tỉnh Ninh Bình.

- Báo cáo UBND tỉnh tổng hợp các khoản thu phí, lệ phí, giá dịch vụ theo Văn bản số 2838/UBND-VP ngày 05/5/2026.

- Tham gia ý kiến theo đề nghị của các Sở, ngành về hàng hoá, dịch vụ do UBND tỉnh định giá: tham gia ý kiến đối với việc thẩm định phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026; tham gia ý kiến đối với việc thẩm định Phương án giá bán lẻ nước sạch tại Nhà máy xử lý nước sạch KCN Rạng Đông.

- Phối hợp định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Tham gia Hội đồng Định giá tang vật vi phạm hành chính, tiêu hủy tài sản của các vụ án cùng với Công an tỉnh, Kiểm lâm, Chi cục Quản lý thị trường; Thi hành án tỉnh.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, cung, cầu, giá cả thị trường để thực hiện các báo cáo tình hình thị trường theo quy định để báo cáo Cục Quản lý Giá-Bộ Tài chính, UBND tỉnh.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong tháng 08/2026 như sau:

- Giá thị trường lúa gạo tháng 8 dự báo có xu hướng tăng nhẹ so với tháng 7 năm 2026. Đối với mặt hàng phân bón (đạm, lân, NPK...) giữ giá ổn định so với tháng trước nhưng vẫn khá cao so với thị trường do ảnh hưởng từ chính sách thuế quan, giá nguyên liệu đầu vào, chi phí vận chuyển và ảnh hưởng từ thị trường thế giới, xung đột giữa một vài khu vực các nước trên thế giới... Giá thức ăn thủy sản và giá thức ăn chăn nuôi cơ bản duy trì ổn định, giá thành thức ăn sẽ tạm thời duy trì ổn định trong tháng 8 do thị trường nguyên liệu sản xuất thức ăn và giá nhiên liệu không có nhiều biến động lớn.

- Nhóm giáo dục: dự kiến ổn định so với tháng trước. Tháng 08 học sinh các cấp tiếp tục nghỉ hè.

- Dự báo trong tháng 08/2026, giá bán lẻ điện và nước sinh hoạt sẽ tiếp tục duy trì ổn định theo biểu giá quy định hiện hành, nhưng tổng chi phí hóa đơn của hộ gia đình có xu hướng giảm nhẹ so với giai đoạn đỉnh điểm nắng nóng (tháng 5 - tháng 7) nhờ thời tiết chuyển mùa sang thu, mưa nhiều làm giảm nhu cầu làm mát. Trong khi đó, giá nhóm vật tư và thiết bị điện nước thiết kế/xây dựng được dự báo tăng mạnh do áp lực từ chi phí nguyên vật liệu đầu vào và tỷ giá USD.

- Dự báo trong tháng 08/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của nhóm hàng may mặc, mũ nón và giày dép sẽ có xu hướng tăng nhẹ từ 0,15% đến 0,3% so với tháng trước do chịu áp lực từ nhu cầu mua sắm chuẩn bị cho năm học mới và sự dịch chuyển từ thời trang mùa hè sang mùa thu đông.

- Giá nhóm vật liệu xây dựng tiếp tục neo ở mức cao do thị trường bước vào cao điểm giải ngân vốn đầu tư công lớn cuối năm. Trong đó, giá nhóm vật liệu thô như cát và đá xây dựng sẽ biến động mạnh nhất với mức tăng từ 5% - 10% vì nguồn cung mở thắt chặt. Ngược lại, giá sắt thép, xi măng và bê tông thương phẩm dự kiến duy trì xu hướng đi ngang hoặc chỉ tăng nhẹ từ 1% - 3% nhờ nguồn cung nội địa dồi dào. Tuy nhiên, thời tiết mùa mưa trong tháng 8 có thể làm chậm tiến độ thi công dân dụng, giúp kìm hãm phần nào đà tăng giá đột biến của nhóm vật liệu hoàn thiện.

- Giá nhóm giao thông sẽ có xu hướng tăng nhẹ từ 0,3% – 0,5% so với tháng trước do áp lực từ giá nhiên liệu thế giới biến động. Giá xăng dầu trong nước dự kiến chịu áp lực điều chỉnh tăng, kéo theo chi phí vận hành dịch vụ vận tải hành khách và vận chuyển hàng hóa tăng theo. Ngược lại, giá mua sắm phương tiện đi lại cá nhân như xe máy, ô tô có xu hướng ổn định nhờ các chương trình kích cầu, giảm giá sâu từ hãng nhằm dọn kho chuẩn bị cho quý cuối năm. Riêng dịch vụ hàng không và đường sắt có thể hạ nhiệt nhẹ vào cuối tháng khi mùa cao điểm du lịch hè chính thức khép lại.

- Giá vàng, đô la Mỹ theo giá thị trường trong nước và thế giới.

- Thời gian tới, dự báo giá bán lẻ LPG có thể tăng trở lại do xung đột chính trị thế giới ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; Đẩy mạnh thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường để tham mưu biện pháp điều hành giá phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Theo dõi việc kê khai giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để triển khai, hướng dẫn Luật Giá năm 2023 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Tiếp tục một số công việc thường xuyên trong lĩnh vực quản lý Giá.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 07 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Quản lý Giá - BTC;
- UBND các xã, phường;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, G&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trung Dũng